

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2017

V/v tranh chấp: Ly hôn giữa bà P
và ông T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Huỳnh Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 332/2017/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1996.

Trú tại: thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Trú tại: số 190, thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/7/2017, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: giữa nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Văn T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ năm 2014. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có thời gian tìm

hiếu. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông bà mỗi người sống một nơi, ít có thời gian cùng chung sống nên không có sự quan tâm, chăm sóc và tình cảm ngày càng phai nhạt, thường xuyên xảy ra cãi vã nên vợ chồng đã sống ly thân 03 tháng qua không còn sự quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Nay bà Nguyễn Thị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 17/11/2015. Khi ly hôn bà đồng ý giao ông T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị T cho đến tuổi trưởng thành, bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo nội dung bản tự khai ngày 29/8/2017 bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: ông thừa nhận quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Nguyễn Thị P tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng như bà P trình bày. Sau khi cưới do công việc ông phải đi làm xa nên vợ chồng ít có thời gian sống chung với nhau nên cuộc sống chung không có sự hòa hợp, vợ chồng không có sự thông cảm chia sẻ với nhau trong xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay bà P yêu cầu ly hôn ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 17/11/2015, khi ly hôn ông Nguyễn Văn T yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Thị T cho đến khi đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc ly hôn đối với ông Nguyễn Văn T, cho bà P được ly hôn với ông Nguyễn Văn T; giao ông T nuôi con chung tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 17/11/2015, ông T không yêu cầu về cấp dưỡng nên không xem xét; bà P và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị P và bị đơn ông Nguyễn Văn T theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án không thuộc trường hợp bất khả kháng và có đơn yêu cầu không tiến hành hòa

giải, đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình ông bà chung sống trong thời gian gần thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo ông bà trình bày do vợ chồng mỗi người sống một nơi, không có sự thông cảm và chia sẻ với nhau nên cuộc sống chung không có sự hòa hợp, ông bà nên đã tự chấm dứt cuộc sống chung từ tháng 06 năm 2017 cho đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng đều không có thiện chí hòa giải và không có trách nhiệm đối với nhau. Xét thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn T mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau; đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị P được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 17/11/2015 là con chung của vợ chồng nên ông bà đều có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị P đồng ý để ông T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và để đảm bảo cho việc ổn định và phát triển bình thường của cháu Nguyễn Thị T cần giao ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 17/11/2015 cho đến tuổi trưởng thành. Ông T không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; 53, 56; 71; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 200, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung:

Giao ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 17/11/2015 cho đến tuổi trưởng thành.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2015/0006714 ngày 18/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm